

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1809/BTC-CST
V/v thuế BVMT đối với
dầu gốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2019

Kính gửi:

- Công ty TNHH Dầu nhờn Idemitsu Việt Nam
(Địa chỉ: Khu đất CN5.2E, Khu công nghiệp Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng);
- Công ty TNHH Total Việt Nam
(Địa chỉ: Lô 03 Khu Công Nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai);
- Công ty TNHH Shell Việt Nam
(Địa chỉ: Lô 02 Khu Công Nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai).

Bộ Tài chính nhận được Công văn số 21/2018/CV-ILV-EPT ngày 04/9/2018 của Công ty TNHH Dầu nhờn Idemitsu Việt Nam, Công văn số 22052018/TVL ngày 22/5/2018 của Công ty TNHH Total Việt Nam và Công văn số SVN/LSC/281217-HQLT ngày 28/12/2017 của Công ty TNHH Shell Việt Nam về đề nghị hướng dẫn thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với dầu gốc - tên gọi khác là dầu khoáng (mã số HS 27.10.19.41 và 27.10.19.89) nhập khẩu làm nguyên liệu để sản xuất, pha chế ra dầu nhờn (mã số HS 27.10.19.43) xuất, bán; Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ (Bộ Tư pháp tại Công văn số 4428/BTP-PLDSKT ngày 16/11/2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 226/BTNMT-TCMT ngày 14/01/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 3723/BKH-CN-ĐT-G ngày 22/11/2018, Bộ Công thương tại Công văn số 10105/BCT-TTTN ngày 12/12/2018), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về đối tượng chịu thuế BVMT

- Tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Luật thuế BVMT quy định:

“Điều 3. Đối tượng chịu thuế

1. Xăng, dầu, mỡ nhờn, bao gồm:

- a) Xăng, trừ etanol;*
- b) Nhiên liệu bay;*
- c) Dầu diesel;*
- d) Dầu hỏa;*
- đ) Dầu mazut;*

e) Dầu nhờn;

g) Mỡ nhờn”.

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế

1. Hàng hóa không quy định tại Điều 3 của Luật này không thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường”.

- Tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 8/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế BVMT quy định: “1. Đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Luật Thuế bảo vệ môi trường là các loại xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch. Đối với nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch, chỉ tính thu thuế bảo vệ môi trường đối với phần xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch”.

- Theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 dựa trên Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới (Hệ thống HS) và Danh mục hài hòa thuế quan của Asean (Danh mục AHTN) thì dầu gốc với mã số HS 27.10.19.41 (là dầu khoáng đã tinh chế để sản xuất dầu bôi trơn) và mã số HS 27.10.19.89 (là dầu trung khác và các chế phẩm) không có tên tại khoản 1 Điều 3 Luật thuế BVMT. (Dầu bôi trơn - dầu nhờn được thể hiện ở 2 mã số HS sau: 27.10.19.42 - là dầu bôi trơn cho động cơ máy bay và 27.10.19.43 - là dầu bôi trơn khác).

Căn cứ các quy định của pháp luật về thuế BVMT nêu trên thì xăng, dầu, mỡ nhờn có tên tại khoản 1 Điều 3 Luật thuế BVMT mới thuộc đối tượng chịu thuế BVMT; Hàng hóa không quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật thuế BVMT không thuộc đối tượng chịu thuế BVMT; Trường hợp nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn có tên tại khoản 1 Điều 3 Luật thuế BVMT thì chỉ tính thu thuế BVMT đối với phần xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch.

Số tiền thuế BVMT đã thu đối với hàng hóa không thuộc đối tượng chịu thuế BVMT kể từ thời điểm Luật thuế BVMT có hiệu lực thi hành được xác định là số tiền thuế nộp thừa và thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2. Về kê khai, nộp thuế BVMT đối với dầu nhờn (được sản xuất, pha chế từ dầu gốc) xuất, bán

- Tại điểm c khoản 2 Điều 4 Luật thuế BVMT quy định về hàng hóa không thuộc đối tượng chịu thuế BVMT như sau:

“c) Hàng hóa do cơ sở sản xuất trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu, trừ trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường để xuất khẩu”.

- Tại khoản 4 Điều 9 Luật thuế BVMT quy định về thời điểm tính thuế đối với xăng dầu như sau:

“4. Đối với xăng, dầu sản xuất hoặc nhập khẩu để bán, thời điểm tính thuế là thời điểm đầu mỗi kinh doanh xăng, dầu bán ra”.

- Tại khoản 3 Điều 10 Luật thuế BVMT quy định về khai thuế, tính thuế, nộp thuế BVMT như sau:

“3. Thuế bảo vệ môi trường chỉ nộp một lần đối với hàng hóa sản xuất hoặc nhập khẩu”.

- Tại điểm b khoản 4 Điều 15 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính quy định về khai thuế BVMT đối với xăng dầu như sau:

“b) Đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (sau đây gọi chung là xăng dầu):

... - Tổ chức khác trực tiếp nhập khẩu, sản xuất, chế biến xăng dầu (trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh xăng dầu) thực hiện kê khai, nộp thuế tại cơ quan thuế địa phương nơi kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng khi xuất, bán xăng dầu”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp tổ chức (không phải là các đầu mối kinh doanh xăng dầu theo pháp luật về kinh doanh xăng dầu nhưng trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có đăng ký kinh doanh xăng dầu) trực tiếp nhập khẩu dầu gốc (mã số HS 27.10.19.41 và 27.10.19.89) làm nguyên liệu để sản xuất, pha chế ra dầu nhờn (mã số HS 27.10.19.43) thì:

- Thực hiện kê khai, nộp thuế BVMT đối với lượng dầu nhờn khi xuất, bán tại Việt Nam tại cơ quan thuế địa phương nơi kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng.

- Không phải nộp thuế BVMT đối với lượng dầu nhờn được tổ chức trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu.

Bộ Tài chính trả lời để các Công ty được biết và liên hệ với cơ quan hải quan để được giải quyết cụ thể. / . *My*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Các Bộ: Tư pháp, TNMT, KH-CN, Công thương;
- TCHQ/TCT, Vụ PC;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố: Đồng Nai, Bình Dương, Hải Phòng;
- Lưu: VT, Vụ CST(4).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ



Phạm Đình Thi